

Bản án số: **422/2021/HS-PT**
Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;

Ông Phùng Hải Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLPT-HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 167/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Số 45 Thành C, phường Đông T, thành phố T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp khi phạm tội: Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Văn S (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N; họ tên vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/01/2020, bị Công an huyện Thiệu H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 25.000.000đ về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, đã nộp tiền phạt ngày 31/01/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ 10/9/2020 đến 14/10/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 03/8/2020, Nguyễn Văn T không có giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường thủy đã điều khiển tàu vỏ sắt của gia đình không mang số hiệu, không có đăng ký, đăng kiểm di chuyển từ nơi đang neo đậu trên sông Mã đoạn chân cầu Hàm R, thành phố T đi ngược dòng về phía ngã ba nơi tiếp giáp giữa sông Mã và sông Chu với mục đích tìm kiếm nơi vắng vẻ để thực hiện hành vi

khai thác cát trái phép từ lòng sông để bán kiếm lời. Trên tàu của Nguyễn Văn T có lắp đặt hệ thống máy móc để bơm hút cát từ lòng sông lên khoang tàu gồm: 01 máy nổ hút cát, 01 đầu hút cát gắn với máy nổ bằng kim loại (tổng hút), 01 máy nổ chạy dây curoa điều khiển đầu ống hút cát, 04 dây curoa bằng cao su, 01 cuộn dây tời bằng kim loại, 01 đầu ống hút cát (tổ) bằng kim loại, 01 đoạn vòi hút cát bằng nhựa, 01 máy nổ bơm hút cát từ khoang lên bờ, 01 cổ hút bằng kim loại gắn với 3 vòi cao su. Trên tàu còn có chị Nguyễn Thị T1 (vợ T) và anh Đỗ Văn D (bạn của vợ chồng T1).

Khoảng 12h cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển tàu đến khu vực sông Mã có tọa độ X=19,8873; Y=105,7636 thuộc địa phận xã Hoàng G, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa thì cho tàu dừng lại, thả neo, khởi động máy nổ hệ thống bơm hút cát. Nguyễn Văn T điều khiển (tổ) chọc cát đâm xuống lòng sông sâu khoảng 01-02 m để hút cát từ lòng sông lên khoang tàu. Đến 13h cùng ngày, khi T đã khai thác được 29,2 m³ cát thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Hoàng H phát hiện, lập biên bản vi phạm đối với Nguyễn Văn T về hành vi khai thác cát không có giấy phép khai thác; vi phạm quy định về điều kiện hoạt động của phương tiện, đăng ký, đăng kiểm phương tiện; vi phạm quy định về bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện.

Quá trình điều tra xác định, ngày 24/01/2020 Nguyễn Văn T bị Công an huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0058254/QĐ-XPHC số tiền 25.000.000đ về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Nguyễn Văn T nộp tiền phạt ngày 31/01/2020, tính đến ngày 03/8/2020 Nguyễn Văn T đang có tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 13/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng H đã tổ chức bơm, hút toàn bộ số cát trên thuyền của Nguyễn Văn T lên bãi tập kết cát của ông Bùi Ngọc H ở xã Hoàng Đ, huyện Hoàng H để bảo quản.

Tại công văn số 73/MĐC ngày 17/8/2020 của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu vật khoáng sản có tên là cát xây trát tự nhiên, sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường; không có khoáng sản khác đi kèm.

Ngày 13/8/2020 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hoàng H kết luận 29,2 m³ cát có trị giá là 2.920.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Thị T1 và Đỗ Văn D có mặt trên tàu nhưng quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh có đồng phạm với Nguyễn Văn T trong việc khai thác cát trái phép nên không có căn cứ xử lý.

Về tang vật của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ các tang vật, phương tiện phạm tội gồm:

+ 01 tàu vỏ sắt không có đăng ký, đăng kiểm, dài 36m, chỗ rộng nhất 4,78m, có 04 khoang; hiện đang giao cho gia đình Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T1 quản lý;

+ 29,2 m³ cát đang tạm gửi tại bãi cát của ông Bùi Ngọc H, xã Hoàng Đ, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa;

+ Công cụ, phương tiện dùng bơm hút cát được tháo dỡ khỏi tàu và đang bảo quản tại Công an huyện Hoàng H gồm: 01 máy nổ nhãn hiệu MITSUBITSIH (đã qua sử dụng); 01 cò hút bằng kim loại (được nối với máy nổ); 01 máy nổ được gắn với 02 bánh đà nhãn hiệu XIYI, mã số YN6HA081118 đã qua sử dụng; 01 bộ tời gồm giá tời và dây tời bằng kim loại; 04 sợi dây curoa bằng cao su; 01 tó chọc cát bằng kim loại dài 7,40m, đầu tó được gắn với 01 vòi hút cát dài 5,7m, đường kính 25cm, vỏ ngoài bằng cao su, bên trong là ống bằng kim loại; 02 vòi hút, đường kính 11cm, vỏ ngoài bằng cao su, bên trong là ống bằng kim loại; 01 vòi hút cát dài 6,2m, đường kính 25cm, vỏ ngoài bằng cao su, bên trong là ống bằng kim loại; 01 máy nổ không rõ nhãn hiệu, mã số 1310160E đã qua sử dụng; 01 cò hút bằng kim loại có gắn với 03 vòi bằng cao su; 01 vòi dài 2,07m, đường kính 7cm, 01 vòi dài 64 cm, đường kính 17cm, 01 vòi dài 1,45m, đường kính 17 cm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” .

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn T: 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 10/9/2020 đến 14/10/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung là có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm và chuyển hình phạt tù giam sang cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, quá trình điều tra và phù hợp với Biên bản kiểm tra, Biên bản xác định vị trí khai thác cát, Biên bản xác định khối lượng đều được lập ngày 03/8/2020; phù hợp với các vật chứng đã thu giữ; lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 03/8/2020, trên khu vực sông Mã thuộc địa phận xã Hoàng G, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T không có giấy phép khai thác khoáng sản nhưng đã có hành vi dùng các vôi hút cát, động cơ đầu nổ để hút cát dưới lòng sông lên khoang tàu. Khối lượng tài nguyên bị cáo khai thác trái phép là 29,2m³ cát xây trát tự nhiên được sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, tuy nhiên bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm việc khai thác khoáng sản (cát) trái phép theo Quyết định số 0058254/QĐ-XPVPHC ngày 24/01/2020 của Công an huyện Thiệu H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tài nguyên mà cụ thể là hoạt động khai cát dưới lòng sông, gây ảnh hưởng đến dòng chảy, thủy lợi... và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn T:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sinh sống trên tàu thuyền, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là có lợi cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải chăm sóc mẹ già. Tuy nhiên, bị cáo không có tài liệu chứng cứ để xác nhận. Do đó, không có căn cứ để xem xét có tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Ngoài ra, tuy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính. Bị cáo không lấy đó là bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép là thể hiện việc coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Đại diện

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm, nhằm giáo dục bị cáo và dẫn dắt chung.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo Thành phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” .

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Nguyễn Văn T 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ 10/9/2020 đến 14/10/2020.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.